TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN BẢO L** TỈNH L ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án: 21/2025/HNGĐ- ST Ngày: 29-5-2025. *V/v "Xin ly hôn "giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Nhật H*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN BẢO L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Vũ Thị Thúy Thành**

Các Hội thẩm nhân dân: bà **Lê Thị Sáu**

bà **Đỗ Thị Thương Hền**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quang Vũ** - Thư ký Tòa án nhân dân Hện Bảo L, tỉnh L Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Bảo L, tỉnh L Đồng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Thanh Lĩnh** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Bảo L, tỉnh L Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 278/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc "*xin ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân Hện Bảo L, thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/2025/TB-TA ngày 14/5/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1983

Địa chỉ: thôn Ea Nguôi, xã Cư Né, Hện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: anh **Nguyễn Nhật H**, sinh năm 1978

Địa chỉ: thôn 02, xã Lộc Ngãi, Hện Bảo L, tỉnh L Đồng.

(Chị D, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16-11-2024 và những lời trình bày của nguyên đơn thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Nhật H chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cư Né, Hện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 28/08/2012. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, được hai bên gia đình đồng ý. Sau khi đăng ký kết hôn thì vợ chồng chung sống tại thôn 2, xã Lộc Ngãi, Hện Bảo L, tỉnh L Đồng. Đến năm 2015 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H nhậu nhẹt, say rồi đánh đập, chửi bới vợ con thường xuyên. Đến năm 2020, mâu thuẫn

trở nên trầm trọng nên chị D cHển về nhà mẹ tại thôn Ea Sếk, xã Cư Né, Hện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk để sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: quá trình chung sống chị D và anh H có 02 người con chung là cháu Nguyễn Quỳnh Trâm, sinh ngày 31/12/2013, cháu Nguyễn Nhật Trường, sinh ngày 07/5/2019. Năm 2020 khi về Đắk Lắk sinh sống thì chị D có dẫn theo cháu Trường, hiện nay cháu Trường vẫn đang sinh sống cùng chị D, còn cháu Trâm sinh sống cùng ông H tại thôn 2, xã Lộc Ngãi, Hện Bảo L.

Khi ly hôn thì chị D yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Trường cho đến khi đủ 18 tuổi và đồng ý giao con chung là cháu Trâm cho anh H nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: không có.

Ý kiến anh H:

Về quan hệ hôn nhân**:** anh H đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung: Trong thời gian sống chung anh H và chị D có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh Trâm, sinh ngày 31/12/2013, cháu Nguyễn Nhật Trường, sinh ngày 07/5/2019. Hiện nay con chung tên Trâm do anh H trực tiếp nuôi dưỡng, con chung tên Trường do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn anh H đồng ý nhận nuôi cháu Trâm đến đủ 18 tuổi, đồng ý giao cháu Trường cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: không có

Đến ngày 04/3/2025 và ngày 22/5/2025 Tòa án nhân dân Hện Bảo L nhận được đơn đề nghị vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử của chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Nhật H.

Sau khi Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Hện Bảo L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D về việc " *xin ly hôn* " với anh Nguyễn Nhật H. Xử cho chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Nhật H được ly hôn với nhau.

Về con chung: giao con chung là Nguyễn Nhật Trường, sinh ngày 07/5/2019 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến đủ 18 tuổi, giao con chung là Nguyễn Quỳnh Trâm, sinh ngày 31/12/2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị D phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: nguyên đơn chị Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Nhật H nên xác định quan hệ tranh chấp *"Ly hôn"* và thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết theo quy định khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Nhật H chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cư Né, Hện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 28/08/2012. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, được hai bên gia đình đồng ý. Sau khi đăng ký kết hôn thì vợ chồng chung sống tại thôn 2, xã Lộc Ngãi, Huyện Bảo L, tỉnh L Đồng. Đến năm 2015 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H nhậu nhẹt, say rồi đánh đập, chửi bới vợ con thường xuyên. Đến năm 2020, mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên chị D cHển về nhà mẹ tại thôn Ea Sếk, xã Cư Né, Hện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk để sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu ly hôn với anh H và anh H cũng đồng ý được ly hôn với chị D, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần xử cho chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Nhật H được ly hôn với nhau là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3.2] Về con chung: quá trình chung sống chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Nhật H có 02 người con chung là cháu Nguyễn Quỳnh Trâm, sinh ngày 31/12/2013, cháu Nguyễn Nhật Trường, sinh ngày 07/5/2019. Khi ly hôn thì chị D yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Trường cho đến khi đủ 18 tuổi và đồng ý giao con chung là cháu Trâm cho anh H nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Do vậy cần áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao con chung là Nguyễn Nhật Trường, sinh ngày 07/5/2019 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến đủ 18 tuổi, giao con chung là Nguyễn Quỳnh Trâm, sinh ngày

31/12/2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến đủ 18 tuổi là đúng quy định của pháp luật.

[3.3] Về tài sản chung: chị D và anh H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: chị D và anh H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc chị D phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 207; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

1/ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D về việc " *xin ly hôn* " với anh Nguyễn Nhật H. Xử cho chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Nhật H được ly hôn với nhau.

2/ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Nhật Trường, sinh ngày 07/5/2019 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến đủ 18 tuổi, giao con chung là Nguyễn Quỳnh Trâm, sinh ngày 31/12/2013 cho anh Nguyễn Nhật H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

"Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình".

3/Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000đ chị D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004542 ngày 25/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Bảo L, tỉnh L Đồng.

4/ Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6;

Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L Đồng;
- VKSND tỉnh L Đồng;
- VKSND Hện Bảo L;
- Chi cục THADS Hện Bảo L;
- UBND xã Cư Né;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Thị Thúy Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lê Thị Sáu-Đỗ Thị Thương Hền	**Vũ Thị Thúy Thành**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L Đồng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh L Đồng;
- VKSND Hện Bảo L;
- Chi cục THADS Hện Bảo L;
- UBND xã Cư Né;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Thị Thúy Thành

.